|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN** | **MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 7** |

**TUẦN 1**

**TIẾT 1 – BÀI 1:** **SỐNG GIẢN DỊ**

1. **Truyện đọc:** **BÁC HỒ TRONG NGÀY TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP**

Bác ăn mặc ………….……………………, thái độ ………….…………………………, lời nói ………..………xua tan khoảng cách giữa Chủ tịch nước với nhân dân.

1. **Nội dung bài học**

***a/ Sống giản dị là gì?***

Sống giản dị là sống phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của bản thân, gia đình và xã hội.

***b/ Biểu hiện***

* Không xa hoa, lãng phí;
* Không cầu kỳ, kiểu cách;
* Không chạy theo nhu cầu vật chất và hình thức bề ngoài.

***c/ Ý nghĩa***

* Là phẩm chất đạo đức cần có.
* Được mọi người yêu mến, cảm thông và giúp đỡ.

1. **Bài tập**

***a/ Hãy đánh dấu x chọn những việc làm biểu hiện sống giản dị.***

1. Nhà nghèo nhưng vẫn xin ba mẹ tổ chức sinh nhật thật lớn.

2. Lúc nào cũng ăn mặc thời trang.

3. Nói năng đơn giản, dễ hiểu.

4. Ăn mặc luộm thuộm.

5. Không chú ý đến hình thức bề ngoài.

6. Việc gì cũng làm qua loa.

7. Sống gần gũi, hòa đồng với mọi người.

8. Có thái độ khách sáo, kiểu cách.

***b/ Em cho biết ý kiến của em về việc làm của các bạn sau đây:***

1. Mai thích nhuộm tóc khi đến trường vì nghĩ rằng như vậy mới sành điệu.

…………………………..…….………………….………………….……………

…………………………..…….………………….………………….……………

2. Đi học, Lâm không chải đầu vì cho rằng vậy mới là giản dị.

…………………………..…….………………….………………….……………

…………………………..…….………………….………………….……………

3. Lan ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ.

…………………………..…….………………….………………….……………

…………………………..…….………………….………………….……………

***c/ Thành ngữ, ca dao, tục ngữ nói lên tính giản dị.***

…………………………..…….………………….………………….……………

…………………………..…….………………….………………….……………

…………………………..…….………………….………………….……………

…………………………..…….………………….………………….……………

**TUẦN 2**

**TIẾT 2 – BÀI 2 :** **TRUNG THỰC**

1. **Truyện đọc:** **SỰ CÔNG MINH, CHÍNH TRỰC CỦA MỘT NHÂN TÀI**

Mi-ken-lăng-giơ là người có đức tính……………………………………

1. **Nội dung bài học**

***a/ Trung thực là gì?***

Trung thực là luôn luôn tôn trọng sự thật, tôn trọng lẽ phải.

***b/ Biểu hiện***

* Sống thật thà, ngay thẳng;
* Dám dũng cảm nhận lỗi khi mắc khuyết điểm.

***c/ Ý nghĩa***

* Là đức tính cần thiết và quý báu.
* Giúp ta nâng cao phẩm giá, làm lành mạnh các mối quan hệ xã hội.
* Được mọi người tin yêu, kính trọng.

1. **Bài tập**

***a/ Hãy đánh dấu x chọn những việc làm biểu hiện tính trung thực.***

1. Không báo với thầy cô việc bạn mình giở tài liệu trong giờ kiểm tra.

2. Khi có lỗi, dám dũng cảm nhận lỗi.

3. Không cho người thân biết bệnh tật của mình vì sợ mọi người lo lắng.

4. Nhận lỗi thay cho bạn.

5. Nhặt được của rơi, trả lại cho người bị mất.

6. Bao che thiếu sót của người đã giúp đỡ mình.

7. Quay cóp trong giờ kiểm tra.

8. Làm bài hộ bạn.

***b/ Hãy nêu những biểu hiện trung thực và thiếu trung thực trong học tập, cuộc sống.***

|  |  |
| --- | --- |
| **Trung thực** | **Thiếu trung thực** |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

***c/ Hãy đánh dấu x vào những câu thành ngữ nói về tính trung thực.***

1. Bỏ thì thương, vương thì tội.
2. Thuốc đắng giã tật, sự thật mất lòng.
3. Đường đi hay tối, nói dối hay cùng.
4. Thật thà là cha quỷ quái.
5. Ném đá giấu tay.
6. Đói ăn vụng, túng làm càng.
7. Cây ngay không sợ chết đứng.
8. Ăn mặn nói ngay hơn ăn chay nói dối